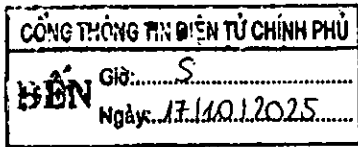


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 264/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025



NGHỊ ĐỊNH

Quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia
và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc thành lập, cơ cấu tổ chức, hoạt động, quản lý, cơ cấu tỷ lệ phần vốn từ ngân sách nhà nước, sử dụng vốn, cơ chế giám sát đối với Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương và các nội dung khác quy định tại Điều 40 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

- Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia.
- Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.
- Tổ chức, cá nhân đầu tư vào Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đầu tư mạo hiểm là hoạt động đầu tư thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc thành lập, góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

2. Chiến lược đầu tư của quỹ là tập hợp các định hướng, nguyên tắc và tiêu chí được quỹ xác lập nhằm lựa chọn, triển khai và quản lý các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc đối tượng đầu tư khác phù hợp với mục tiêu của quỹ, trong đó xác định phạm vi ngành nghề, giai đoạn phát triển của doanh nghiệp, địa bàn đầu tư, tỷ lệ nắm giữ vốn, mức độ chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận, phương thức đầu tư và phương thức thoái vốn.

3. Điều lệ quỹ là điều lệ công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp điều chỉnh toàn bộ hoạt động của quỹ, trong đó xác lập quyền và nghĩa vụ của các nhà đầu tư, bộ máy quản lý, vận hành quỹ và các bên liên quan trong quá trình huy động, quản lý và sử dụng vốn đầu tư mạo hiểm.

4. Ngưỡng rủi ro của quỹ là giới hạn tối đa của tổng mức tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư được xác định trong chiến lược đầu tư hoặc kế hoạch đầu tư, trên cơ sở tổng thể danh mục đầu tư và trong một chu kỳ đầu tư.

5. Chu kỳ đầu tư của quỹ đầu tư mạo hiểm (chu kỳ đầu tư) là quá trình hoạt động tuần tự của quỹ, bao gồm các giai đoạn từ huy động vốn, tìm kiếm, đầu tư vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, quản lý và phát triển danh mục đầu tư cho đến khi thoái vốn thành công để hiện thực hóa kỳ vọng lợi nhuận và phân phối lợi nhuận cho các nhà đầu tư.

6. Danh mục đầu tư của quỹ đầu tư mạo hiểm là tập hợp các khoản đầu tư mà quỹ đã đầu tư hoặc cam kết đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc vào quỹ đầu tư khác được xác định phù hợp với chiến lược đầu tư, kế hoạch đầu tư hằng năm và Điều lệ quỹ nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận và phân tán rủi ro.

Điều 4. Chính sách khuyến khích, thúc đẩy đầu tư mạo hiểm

1. Tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, nhà đầu tư cá nhân trong nước, quốc tế tham gia đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, địa phương, đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam.

2. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia góp vốn vào các quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Phát triển các nền tảng số kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

4. Khuyến khích doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo để phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh sáng tạo thu hút các nguồn lực đầu tư từ các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của quỹ

1. Tuân thủ pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tuân thủ pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ khi đầu tư ra nước ngoài.

2. Hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo mật thông tin.

3. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, ưu tiên đầu tư vào các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng cao trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ chiến lược, công nghệ khuyến khích chuyên gia, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, tạo tác động tích cực đến kinh tế, xã hội, môi trường địa phương, quốc gia.

Chương II **QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM QUỐC GIA,** **QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Điều 6. Địa vị pháp lý của quỹ

1. Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương được thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương có tư cách pháp nhân, con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức, quyền hạn, nghĩa vụ của quỹ và của người đại diện phần vốn nhà nước tại quỹ

1. Cơ cấu tổ chức, quyền hạn của quỹ:

a) Cơ cấu tổ chức, quyền hạn của quỹ được quy định trong Điều lệ quỹ (Điều lệ công ty) theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Quyền, trách nhiệm, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước tại quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, có trách nhiệm cử người đại diện phần vốn nhà nước tại Quỹ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, có trách nhiệm cử người đại diện phần vốn nhà nước tại quỹ;

c) Quỹ được hợp tác, thuê tổ chức, cá nhân chuyên nghiệp trong và ngoài nước quản lý, điều hành hoạt động của quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ;

d) Quỹ được thành lập các hội đồng tư vấn, hội đồng thẩm định đầu tư để hỗ trợ hoạt động đầu tư của quỹ.

2. Quỹ có trách nhiệm thực hiện chế độ hạch toán, kế toán, kiểm toán và nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật áp dụng với doanh nghiệp.

Điều 8. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của quỹ

1. Mục tiêu của quỹ

a) Đầu tư, thu hút các nguồn lực đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, dự án khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng đột phá, có khả năng giải quyết thách thức về kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương, quốc gia, quốc tế;

b) Hỗ trợ thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, địa phương, thị trường đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia

a) Góp vốn thành lập, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở trong nước, nước ngoài;

b) Góp vốn cùng đầu tư với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác ở trong nước, nước ngoài để thành lập, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

c) Thành lập, góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác ở trong nước, nước ngoài để thực hiện đầu tư mạo hiểm;

d) Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia.

3. Chức năng, nhiệm vụ của quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương

a) Góp vốn thành lập, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở trong nước;

b) Góp vốn cùng đầu tư với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác trong nước để thành lập, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

c) Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo địa phương.

Điều 9. Nguồn vốn của quỹ

1. Đối với Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, vốn điều lệ Quỹ bao gồm:

a) Phần vốn nhà nước được cấp từ nguồn dự toán chi đầu tư phát triển của Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện cấp một lần ngay từ khi thành lập Quỹ, với mức vốn ban đầu được cấp từ ngân sách nhà nước tối thiểu là 500 tỷ đồng;

b) Phần vốn góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.

2. Quy mô vốn điều lệ của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia được hình thành trong 5 năm đầu đạt tối thiểu 2.000 tỷ đồng, trên cơ sở vốn nhà nước được cấp từ ngân sách nhà nước và phần vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân.

3. Đối với quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, vốn điều lệ quỹ bao gồm:

a) Phần vốn nhà nước được cấp từ nguồn dự toán chi đầu tư phát triển của địa phương, thực hiện cấp một lần ngay từ khi thành lập quỹ, với tỷ lệ phần vốn ban đầu được cấp từ ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) Phần vốn góp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.

4. Việc góp vốn, bổ sung vào vốn điều lệ của quỹ, chuyển nhượng phần vốn góp, quản lý và sử dụng phần vốn nhà nước tại quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

5. Các khoản tài trợ, viện trợ trong nước và quốc tế, cùng các nguồn vốn hợp pháp khác huy động được, không tính vào vốn điều lệ của quỹ, phải được hạch toán và quản lý riêng, sử dụng đúng mục đích theo quy định pháp luật và Điều lệ quỹ.

6. Phần vốn góp còn lại từ các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân trong nước, nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo Điều lệ quỹ và được thực hiện thông qua Hợp đồng góp vốn.

7. Việc sử dụng tài sản để góp vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 10. Cơ chế hoạt động của quỹ

1. Quỹ xây dựng chiến lược đầu tư cho từng chu kỳ đầu tư bao gồm nội dung chính sau:

a) Mục tiêu, lĩnh vực đầu tư trên cơ sở nhu cầu thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương;

b) Phương thức, đối tượng đầu tư, ngưỡng rủi ro và nguyên tắc quản lý rủi ro;

c) Chu kỳ đầu tư sử dụng vốn điều lệ với thời gian không quá 10 năm kể từ thời điểm có cam kết đầu tư, trường hợp khoản đầu tư có yếu tố lưỡng dụng (dân sự đồng thời với an ninh hoặc quốc phòng) hoặc liên quan tới công nghệ chiến lược thì thời gian của chu kỳ đầu tư không quá 15 năm.

2. Trên cơ sở chiến lược đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này, quỹ xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư hằng năm, trong đó xác định dự toán và tiến độ thực hiện các cam kết đầu tư, phương án thoái vốn và quản lý rủi ro.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự xây dựng, phê duyệt và điều chỉnh chiến lược đầu tư, kế hoạch đầu tư được thực hiện theo quy định của Điều lệ quỹ.

4. Nguyên tắc quản lý rủi ro:

a) Tổng mức tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư có sử dụng vốn điều lệ trong tổng thể danh mục đầu tư và trong một chu kỳ đầu tư được xác định cụ thể trong chiến lược đầu tư hoặc kế hoạch đầu tư và không vượt quá ngưỡng rủi ro 50% vốn điều lệ của quỹ. Phương pháp tính toán mức tổn thất và biện pháp quản lý rủi ro do quỹ quyết định trên cơ sở các chuẩn mực kế toán được phép áp dụng tại Việt Nam;

b) Quỹ định kỳ thực hiện hoặc thuê tổ chức chuyên môn thực hiện đánh giá rủi ro trong hoạt động đầu tư, các loại rủi ro khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và kịp thời áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp;

c) Định kỳ hằng năm báo cáo về tình hình rủi ro và quản lý rủi ro cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính đối với Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.

5. Quỹ không áp dụng yêu cầu bảo toàn vốn đối với từng dự án, nhiệm vụ, hoạt động đầu tư cụ thể. Hiệu quả đầu tư của quỹ được đánh giá trên cơ sở tổng thể danh mục đầu tư trong chu kỳ đầu tư.

6. Chi phí cho hoạt động quản lý, điều hành và các hoạt động khác của quỹ được bảo đảm từ khoản trích từ tổng vốn cam kết đầu tư và nguồn doanh thu của quỹ với tỷ lệ hợp lý được xác định theo quy định của Điều lệ quỹ.

7. Nguồn doanh thu của quỹ bao gồm:

- a) Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư theo Điều lệ quỹ;
- b) Lãi tiền gửi tại ngân hàng đối với nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi giữa các chu kỳ đầu tư, bao gồm cả vốn điều lệ và vốn huy động của quỹ;
- c) Khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- d) Thu từ hoạt động thoái vốn, thanh lý tài sản của quỹ;
- đ) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ.

8. Khoản chi hoạt động của quỹ bao gồm:

- a) Chi quản lý, điều hành và các hoạt động khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động của quỹ;
- b) Chi hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia và địa phương với mức tối đa 5% lợi nhuận sau thuế hằng năm của quỹ;
- c) Chi trích lập quỹ dự phòng rủi ro đầu tư mạo hiểm từ nguồn vốn hoạt động hằng năm của quỹ, bao gồm vốn điều lệ và vốn huy động, theo quy định của Điều lệ quỹ;
- d) Các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ.

9. Khoản chi đầu tư của quỹ bao gồm:

- a) Chi góp vốn thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
- b) Chi mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
- c) Chi góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác theo quy định của pháp luật.

10. Việc thoái vốn, phân chia lợi nhuận, xử lý lỗ và trích lập các quỹ dự phòng rủi ro được quy định trong Điều lệ quỹ.

11. Trường hợp tổng mức tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư sử dụng vốn điều lệ trong tổng thể danh mục đầu tư và trong một chu kỳ đầu tư vượt quá ngưỡng rủi ro 50% vốn điều lệ của quỹ, quỹ có trách nhiệm thực hiện cơ cấu lại phần vốn nhà nước tại quỹ theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

12. Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia đầu tư ra nước ngoài thông qua hình thức quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 8 và nhận vốn góp, chuyển

nhượng phần vốn góp từ tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 11. Cơ chế quản lý, điều hành

1. Quỹ xây dựng cơ chế quản lý, điều hành, cơ chế hợp tác, phối hợp sử dụng hiệu quả nguồn lực, chuyên gia của quỹ ở trong nước, nước ngoài phục vụ hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phạm vi địa phương, quốc gia, kết nối quốc tế.

2. Quỹ xây dựng tiêu chí, điều kiện, quy trình lựa chọn, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân quản lý, điều hành quỹ; ký kết thỏa thuận hợp tác, thuê tổ chức, cá nhân chuyên nghiệp ở trong nước, nước ngoài để quản lý, điều hành quỹ.

Điều 12. Giám sát và đánh giá độc lập

1. Hoạt động của quỹ chịu sự giám sát và đánh giá độc lập về rủi ro, hiệu quả đầu tư, tác động xã hội và hiệu quả thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân.

2. Cơ chế giám sát và đánh giá độc lập được thực hiện thông qua:

a) Báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động của quỹ được kiểm toán độc lập hằng năm bởi một công ty kiểm toán uy tín, đủ điều kiện và bởi kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Quỹ định kỳ 02 năm một lần thuê tổ chức tư vấn độc lập, có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện đánh giá việc tuân thủ các nguyên tắc quản lý rủi ro và ngưỡng rủi ro của quỹ đã được phê duyệt, hiệu quả đầu tư của danh mục đầu tư theo chu kỳ, tác động xã hội của các khoản đầu tư của quỹ, hiệu quả thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân vào các dự án được quỹ đầu tư;

c) Báo cáo kết quả các hoạt động giám sát và đánh giá độc lập quy định tại các điểm a và b khoản này là căn cứ để quỹ thực hiện việc điều chỉnh cần thiết đối với chiến lược, kế hoạch, danh mục đầu tư phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, giám sát vốn nhà nước tại quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 13. Báo cáo hoạt động

1. Người đại diện phần vốn nhà nước tại Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia có trách nhiệm phối hợp với quỹ lập và gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm về danh mục đầu tư, tình hình hoạt động, kết quả đầu tư, tình hình tài chính của Quỹ cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính.

2. Người đại diện phần vốn nhà nước tại quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương có trách nhiệm phối hợp với quỹ lập và gửi báo cáo định kỳ hằng quý,

hàng năm về danh mục đầu tư, tình hình hoạt động, kết quả đầu tư, tình hình tài chính của quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Các nhà đầu tư tham gia hoạt động của quỹ được tiếp nhận thông tin về hoạt động của quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ.

Điều 14. Miễn trừ trách nhiệm

1. Tổ chức, cá nhân quản lý, điều hành quỹ bao gồm tổ chức, cá nhân quyết định tham gia góp vốn, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, kế hoạch đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và các hoạt động của quỹ được miễn trừ trách nhiệm dân sự, loại trừ trách nhiệm hành chính liên quan đến tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

a) Tổn thất phát sinh do rủi ro khách quan, không do lỗi cố ý của tổ chức, cá nhân;

b) Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc đầu tư, quy định nội bộ của quỹ và nghĩa vụ minh bạch, trung thực trong quá trình ra quyết định đầu tư;

c) Tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thẩm định, báo cáo, minh bạch thông tin và xin ý kiến phê duyệt đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ.

2. Rủi ro khách quan quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:

a) Biến động của thị trường tài chính, thị trường công nghệ hoặc các yếu tố vĩ mô nằm ngoài khả năng dự báo hợp lý tại thời điểm ra quyết định đầu tư;

b) Chính sách pháp luật thay đổi làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoặc khả năng thoái vốn của các khoản đầu tư;

c) Thảm họa thiên nhiên, dịch bệnh, xung đột địa chính trị hoặc các tình huống bất khả kháng khác gây gián đoạn hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được đầu tư hoặc việc thực thi dự án khởi nghiệp sáng tạo;

d) Rủi ro khách quan khác ngoài khả năng dự đoán và kiểm soát của tổ chức, cá nhân quyết định tham gia góp vốn, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, kế hoạch đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và các hoạt động của quỹ.

3. Cơ quan quyết định cao nhất của quỹ có trách nhiệm xác nhận dựa trên báo cáo kết quả hoạt động giám sát và đánh giá độc lập quy định tại Điều 12, báo cáo hoạt động quy định tại Điều 13 Nghị định này hoặc có thể tham vấn ý kiến

của tổ chức tư vấn độc lập có năng lực, kinh nghiệm phù hợp trước khi thực hiện trách nhiệm xác nhận điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM QUỐC GIA, QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Đầu mỗi tổ chức lựa chọn thành viên sáng lập có năng lực tham gia thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, phối hợp với các thành viên khác xây dựng Điều lệ quỹ.

2. Đề xuất mức bố trí hình thành vốn điều lệ Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và tổng hợp chung trong phương án dự toán lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Tổng hợp báo cáo Chính phủ về tình hình hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Cân đối, đề xuất bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Đầu mỗi tổ chức lựa chọn thành viên sáng lập có năng lực tham gia thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, phối hợp với các thành viên khác xây dựng Điều lệ quỹ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

2. Đề xuất mức vốn, nguồn vốn nhà nước tham gia vốn điều lệ của quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Báo cáo định kỳ hằng năm cho Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình hoạt động của quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 10 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). 70

